

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

**THUYẾT MINH DỰ TOÁN
KINH PHÍ LẬP NHIỆM VỤ QUY HOẠCH TỈNH LÀO CAI
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Lào Cai)

Lào Cai, tháng 10 năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

THUYẾT MINH DỰ TOÁN
KINH PHÍ LẬP NHIỆM VỤ QUY HOẠCH TỈNH LÀO CAI
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Lào Cai)

Lào Cai, tháng 10 năm 2019

DỰ TOÁN KINH PHÍ
LẬP NHIỆM VỤ QUY HOẠCH TỈNH LÀO CAI
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn định mức cho hoạt động lập quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động, thương binh và Xã hội về việc Quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định về giá trong hoạt động quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Lào Cai.

II. DỰ TOÁN CÔNG TÁC LẬP NHIỆM VỤ QUY HOẠCH TỈNH
LÀO CAI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tổng dự toán lập nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh: 705.650.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm linh năm triệu, sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn/.*).

Trong đó:

- Chi phí cho hoạt động trực tiếp: 401.500.000 đồng.
- Chi phí cho hoạt động gián tiếp: 304.150.000 đồng.

1. Chi phí cho hoạt động trực tiếp:

- Các căn cứ để áp dụng định mức cho hoạt động trực tiếp lập Quy hoạch tỉnh được quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch; Quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, làm cơ sở lập dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

- Chi phí cho hoạt động trực tiếp lập nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh: 401.500.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm linh một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

(Có phụ biểu dự toán chi tiết kèm theo)

2. Chi phí cho hoạt động gián tiếp:

2.1. Xác định số lượng chuyên đi khảo sát thực tế:

- Để thực hiện công việc xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu; đề xuất đi khảo sát thực địa tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm rà soát hiện trạng, đánh giá đầy đủ tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn toàn tỉnh; Rà soát các quy hoạch còn chồng chéo cản trở đầu tư phát triển trên địa bàn; Xây dựng các yêu cầu đối với việc thu thập tài liệu, yêu cầu về định hướng phát triển...

- Thời lượng khảo sát thực tế tại mỗi huyện, thành phố: 02 ngày/huyện.

2.2. Xác định số lượng và nội dung Hội thảo:

- Căn cứ nội dung, tiến độ thực hiện công việc xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề xuất 03 hội nghị, cụ thể như sau:

+ 01 Hội thảo đầu kỳ: Xin ý kiến Ban chỉ đạo, các đơn vị có liên quan về kế hoạch triển khai, phạm vi nội dung, xác định các nội dung phân công các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đề xuất về một số định hướng lớn cần được làm rõ trong báo cáo quy hoạch tỉnh.

+ 01 Hội thảo giữa kỳ: Xin ý kiến, tham vấn các đơn vị liên quan trong tỉnh và các chuyên gia trong từng lĩnh vực về nội dung của nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đã được đơn vị tư vấn xây dựng.

+ 01 Hội thảo cuối kỳ: Xin ý kiến Ban chỉ đạo, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố việc hoàn thiện nhiệm vụ và dự toán kinh phí trước khi Ban chỉ đạo đề xuất UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bảng dự kiến Số cuộc hội thảo và số người tham dự

STT	Nội dung Hội thảo	Số cuộc	Số người tham dự
1	Hội thảo đầu kỳ	1	72
2	Hội thảo giữa kỳ	1	72
3	Hội thảo cuối kỳ	1	72

- Căn cứ Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của Liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Theo quy định tại điểm 5, điều 6 dự toán chi Hội thảo khoa học phục vụ nghiên cứu định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

- + Người chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi hội thảo.
- + Thư ký Hội thảo: 500.000 đồng/buổi hội thảo.
- + Thành viên tham gia hội thảo: 200.000 đồng/buổi hội thảo.
- + Tiền tài liệu Hội thảo: 50.000 đồng/người.
- + Tiền ăn nhẹ giữa giờ (Bao gồm cả nước uống): 20.000 đồng/người.

2.3. Mức chi phí gián tiếp xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch:

Căn cứ vào số lượng Hội thảo, số lượng chuyên đi khảo sát thực tế, các chi phí quản lý chung và các chi phí hợp lệ khác phục vụ gián tiếp xây dựng nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh được xác định là: 304.150.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.*).

(Có phụ biểu dự toán chi tiết kèm theo)

PHỤ BIỂU

Dự toán kinh phí xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

STT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi (Bchuẩn)	Hệ số/Định mức	Giá chuyên gia (1000 đồng)	Ngày công quy đổi QH Lào Cai (Báo Cai = Bchuẩn X 0,886)	Thành tiền (1000 đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)	(8)=(6)x(7)	(9)
	TỔNG CHI PHÍ						705.650	
A	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch						441.650	Thông tư 08/2019/TT-BKHD ngày 17/5/2019
I	Chi phí chưa tính thuế						401.500	
1	Thu thập thông tin dữ liệu ban đầu phục vụ nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh	CG1, CG2, CG3, CG4	30	0,886	2.000	26	52.000	
2	Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh						286.500	
a	Xây dựng các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch						223.000	
-	Phạm vi, ranh giới, thời kỳ lập quy hoạch	CG2, CG3	7	0,886	1.500	6	9.000	
-	Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch	CG1, CG2, CG3	25	0,886	2.000	22	44.000	

STT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi (BchuánT)	Hệ số/Định mức	Giá chuyên gia (1000 đồng)	Ngày công quy đổi QH Lào Cai (B.Lào Cai = BchuánT X 0,886)	Thành tiền (1000 đồng)	Ghi chú
-	Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch	CG1, CG2, CG3	35	0,886	2.000	30	60.000	
-	Nội dung chính của quy hoạch và nội dung đề xuất	CG1, CG2, CG3, CG4	50	0,886	2.000	44	88.000	
-	Đánh giá môi trường chiến lược	CG1, CG2, CG3	8	0,886	2.000	7	14.000	
-	Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch	CG1, CG2, CG3, CG4	5	0,886	2.000	4	8.000	
b	Xây dựng các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch	CG2, CG3, CG4	15	0,886	1.500	13	19.500	
c	Xây dựng kế hoạch và tiến độ lập quy hoạch	CG1, CG2, CG3	25	0,886	2.000	22	44.000	
3	Xây dựng dự toán lập quy hoạch và các nội dung đề xuất	CG2, CG4	30	0,886	1.500	26	39.000	
4	Xây dựng các dự thảo văn bản trình thẩm định và phê duyệt	CG1, CG3	14	0,886	2.000	12	24.000	
II	Thuế Giá trị gia tăng (10%*I)						40.150	
B	Chi phí khác						264.000	
1	Lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ						4.000	

STT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi (BchuánT)	Hệ số/Định mức	Giá chuyên gia (1000 đồng)	Ngày công quy đổi QH Lào Cai (B. Lào Cai = BchuánT X 0,886)	Thành tiền (1000 đồng)	Ghi chú
a	Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu						2.000	Mục 3, Điều 9, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu						1.000	
-	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu						1.000	Mục 4, Điều 9, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
b	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu						1.000	Mục 5, Điều 9, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
c	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu						1.000	Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
2	Chi phí khảo sát thực tế						60.900	Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017
a	Thuê xe đi khảo sát tại các huyện: 9 huyện x 2 ngày/huyện x 1.500.000 đồng/ngày						27.000	

STT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi (B.chuẩn)	Hệ số/Định mức	Giá chuyên gia (1000 đồng)	Ngày công quy đổi QH Lào Cai (B.lào Cai = B.chuẩn x 0,886)	Thành tiền (1000 đồng)	Ghi chú
b	Phụ cấp lưu trú: 06 người x 2 ngày x 200.000 đồng/ngày x 8 huyện						19.200	Mục 2, Điều 2, Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017
c	Thuê phòng ngủ						14.700	
-	Huyện Bát Xát, Văn Bàn, Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai, Bảo Yên, Bảo Thắng: 6 người x 1 đêm x 300.000 đồng/người/ngày x 7 huyện						12.600	Mục 3, Điều 2, Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017
-	Huyện Sa Pa: 6 người x 1 đêm x 350.000 đồng/người/ngày x 1 huyện						2.100	
3	Tổ chức hội thảo (3 cuộc: đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ)	Số lượng người/cuộc	Số cuộc	Định mức			62.520	
-	Chủ trì	1	3	1.500			4.500	Mục 5, Điều 7, Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-KHCN ngày 22/4/2015
-	Thư ký	1	3	300			900	
-	Đại biểu tham dự	70	3	200			42.000	
-	Chi phí in ấn tài liệu phục vụ Hội thảo	72	3	50			10.800	
-	Hoa quả, nước uống giữa giờ	72	3	20			4.320	Mục 3, Điều 3, Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày

STT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi (Bchuẩn)	Hệ số Định mức	Giá chuyên gia (1000 đồng)	Ngày công quy đổi QH Lào Cai (Báo Cai = Bchuẩn X 0,886)	Thành tiền (1000 đồng)	Ghi chú
								17/7/2017
4	Thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt	Số lượng người/cuộc	Số cuộc	Định mức			69.300	
a	Chi phí phiên họp thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh						30.900	Vận dụng Thông tư 55/2015/TT-LT-BTC-KHCN ngày 22/4/2015
-	Chủ tịch Hội đồng	1	1	1.500			1.500	
-	Thư ký hành chính	1	1	300			300	
-	Thành viên Hội đồng thẩm định	18	1	1.000			18.000	
-	Chuyên gia phản biện về quy hoạch	2	1	1.000			2.000	
-	Đại biểu tham dự tại cuộc họp	28	1	200			5.600	
-	Hoa quả, nước uống giữa giờ	50	1	20			1.000	
-	Chi phí in ấn tài liệu phục vụ phiên họp thẩm định	50	1	50			2.500	
b	Chi nhận xét đánh giá						10.400	
-	Nhận xét của Thành viên hội đồng	18	1	500			9.000	
-	Nhận xét của chuyên gia phản biện quy hoạch	2	1	700			1.400	
c	Xây dựng các dự thảo văn bản trình thẩm định và phê duyệt của Hội đồng thẩm định	14		2.000			28.000	Thông tư 08/2019/TT-BKHDT ngày

STT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi (Bchuẩn)	Hệ số/Định mức	Giá chuyên gia (1000 đồng)	Ngày công quy đổi QH Lào Cai (B.lào Cai = Bchuẩn x 0,886)	Thành tiền (1000 đồng)	Ghi chú
5	Chi phí quản lý						67.280	17/5/2019 Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017
a	Tiền làm thêm giờ: 8 người x 40giờ/người x lương bình quân 54.000 đồng/giờ						17.280	
b	Tiền cước điện thoại, gửi công văn: 2 tháng x 3.500.000 đồng/tháng						7.000	
c	Tiền văn phòng phẩm phục vụ photo tài liệu						19.600	
-	Giấy A4: 70 gam x 80.000						5.600	
-	Giấy A3: 5 gam x 160.000						800	
-	Mực máy photo: 3 hộp x 1.500.000						4.500	
-	Bìa A4: 5 gam x 160.000						800	
-	Mực máy in: 6 hộp x 1.250						7.500	
-	Băng dính, chèn ghim...						400	
d	Di công tác Trung ương:						23.400	
-	Phụ cấp lưu trú: 6 người x 02 ngày x 200.000 đồng/người x 3 đợt						7.200	
-	Tiền phòng nghỉ: 3 phòng x 900.000 đồng/phòng x 1 đêm x 3 đợt						8.100	



STT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công quy đổi (B.chuẩn)	Hệ số/Định mức	Giá chuyên gia (1000 đồng)	Ngày công quy đổi QH Lào Cai (B.lào Cai = B.chuẩn x 0,886)	Thành tiền (1000 đồng)	Ghi chú
-	Cước đường bộ: 3 đợt x 700.000 đồng/đợt						2.100	
-	Tiền xăng xe: 2.000.000 đồng/đợt x 3 đợt						6.000	